

Bản án số: 05/2023/HS-PT
Ngày 27/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 7

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Thượng tá Nguyễn Hồng Phong;

Các Thẩm phán: Đại tá Trần Giang Nam;

Trung tá Kiều Trung Kiên.

Thư ký phiên tòa: Thiếu úy Hoàng Anh Tuấn, Thư ký Tòa án quân sự Quân khu 7.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng tham gia phiên tòa:
Thượng tá Phạm Văn Bạc, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 05/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Phạm Ngọc T và Ngô Tấn P do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Phạm Ngọc T và Ngô Tấn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/8/1984 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Phước L, xã Phú H, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ lặn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Mười M và bà Trần Thị C; vợ là Ngô Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2023 đến nay; có mặt.

2. Phạm Ngọc T, tên gọi khác: Tú Em; sinh ngày 22/12/1992 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Long H, xã Long T, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Th; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2023 đến nay; có mặt.

3. Ngô Tấn P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/7/1995 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Phước L, xã Phú H, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp:

Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn P và bà Đoàn Thị L; vợ là Phan Thị Hồng G và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2023 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo:

Ông Nguyễn Như T, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Dũng Tuấn Khang, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai, bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Phạm Ngọc T và Ngô Tấn P; có mặt

Ông Bùi Văn G, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Dũng Tuấn Khang, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai, bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc T; có mặt

- Bị hại:

1. Lê Trung V, sinh ngày 25/6/1980 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Bộ chỉ huy BDBP Thành phố Hồ Chí Minh; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: Thiếu tá QNCN, Nhân viên kiểm tra giám sát, Cảng Biên phòng cửa khẩu Phú M, Bộ chỉ huy BDBP Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Lê Bá T, sinh ngày 30/6/1995 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Bộ chỉ huy BDBP Thành phố Hồ Chí Minh; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: Trung úy QNCN, Nhân viên Nhà khách, Bộ chỉ huy BDBP Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Biên phòng Cửa khẩu cảng Thành phố Hồ Chí Minh. Chỉ huy trưởng ủy quyền cho Thượng tá Nguyễn Văn H, Phó Chỉ huy trưởng nghiệp vụ theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ-BPC ngày 04/5/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 15/02/2021, Trạm kiểm soát biên phòng cửa khẩu cảng (BPKKC) Nhà R, BPKKC TP. Hồ Chí Minh nhận được tin báo về việc phát hiện các đối tượng khai thác cát trái phép dưới sông Đồng Nai, đoạn thuộc xã Long T, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai (thuộc địa bàn quản lý của Trạm kiểm soát BPKKC Nhà R). Ngay sau khi nhận được tin báo, Ban chỉ huy Trạm cử tổ công tác gồm 4 quân nhân do Đại úy QNCN Đặng Đình T là tổ trưởng cùng các quân nhân: Đại úy QNCN Lê Trung V, Thiếu úy QNCN Lê Bá T, Thiếu úy QNCN Đỗ Hồng Th, được giao nhiệm vụ sử dụng Cano BP.14.09.20 tuần tra truy bắt các đối tượng, phương tiện khai thác cát trái phép.

Khi tổ công tác tuần tra đến ngã 3 sông Tắc và sông Đồng Nai thì phát hiện 04 đối tượng đi trên ghe gắn dụng cụ bơm hút cát (không có biển kiểm soát) chạy về hướng sông Tắc. Tổ tuần tra truy đuổi đến khu phố Trường K, phường Long P, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh thì

các đối tượng rút gổ lù (lỗ dưới đáy ghe), đánh chìm ghe vi phạm và nhảy lên bờ trốn thoát, bỏ lại ghe đang chìm dần xuống sông Tắc. Quân nhân Lê Trung V và quân nhân Lê Bá T nhảy sang ghe bơm hút cát để bịt lỗ lù, tát nước không cho phương tiện chìm xuống sông nhưng không xử lý được.

Cùng lúc đó Cano của lực lượng Công an huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai đến, tổ công tác đề nghị phía Công an phối hợp xử lý. Vì vậy, Đại úy Nguyễn Hoàng D, cán bộ Đội CSĐT tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Nhơn Tr gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc M đến giúp trực vớt phương tiện chìm. Quân nhân Đặng Đình T và quân nhân Đỗ Hồng Th tiếp tục sử dụng Cano đi tuần tra thì phát hiện ghe tải không biển kiểm soát do ông Trần Thanh Đ và bà Võ Thị Kim H (vợ ông Đ) điều khiển, trên ghe chở khoảng 07m³ cát sông không có hóa đơn, chứng từ, nên tiến hành bắt giữ. Tổ công tác yêu cầu ông Trần Thanh Đ điều khiển phương tiện đến vị trí phương tiện bị các đối tượng đánh chìm. Sau đó, tổ công tác dùng dây buộc ghe bơm hút cát mà các đối tượng tự làm chìm vào mạn trái phía trước ghe tải của ông Đ và đưa cả hai phương tiện về Trạm BPCCK Nhà Ròng để xử lý. Quá trình di chuyển về Trạm, quân nhân Lê Trung V trực tiếp điều khiển ghe tải lai dắt ghe bơm hút cát; quân nhân Đỗ Hoàng Th điều khiển Cano BP.14.09.20 chở quân nhân Đặng Đình T đi song song để bảo vệ.

Khoảng 15 giờ 30 phút, khi tổ công tác áp tải hai ghe trên về đến đoạn sông Tắc thuộc xóm H, khu phố Trùng K, phường Long P, thành phố Thủ Đức thì Nguyễn Ngọc M điều khiển ghe gổ với tốc độ cao chở Ngô Tấn P và Phạm Ngọc T đuổi đến, hướng vào giữa Cano của tổ công tác và ghe tải do quân nhân V đang điều khiển. Quân nhân Đặng Đình T cầm súng ngăn ngoắc ngang ra hiệu cho M đổi hướng nhưng ghe của M vẫn lao thẳng, vì sợ va chạm giữa hai phương tiện nên quân nhân T đã nổ súng bắn hơi cay cảnh cáo để ghe của M đổi hướng. Sau khi quân nhân T bắn thì Nguyễn Ngọc M, Ngô Tấn P và Phạm Ngọc T đứng cả dậy chửi bới, đe dọa quân nhân T: “Mày bắn đi, Đ má tao giết mày luôn ...”, “tao qua hỗ trợ cho huyện nghe” ... “liệu hồn mày á, mày ngon mày bắt đi” ... và dùng những vật dụng có sẵn trên ghe như cờ lê, mỏ lết, trái cây ném về phía Cano của tổ công tác.

Sau đó, Nguyễn Ngọc M điều khiển phương tiện cặp vào mạn phải ghe do quân nhân V điều khiển thì bị quân nhân Lê Bá T đứng trên ghe cầm cây sào tre dài 04 mét đánh ngăn chặn không cho các đối tượng áp sát. Phạm Ngọc T và Ngô Tấn P dùng cờ lê có sẵn trên ghe ném quân nhân Lê Bá T, trong đó Phạm Ngọc T ném trúng tay phải quân nhân T làm cây sào T đang cầm rơi xuống sông nên T chạy xuống ca bin ghe tải để tránh. Lúc này ghe của M không có ai điều khiển nên trôi tự do, thấy vậy Ngô Tấn P đến giữ cần lái điều khiển ghe ra xa tổ công tác. Sau đó, Nguyễn Ngọc M điều khiển cho ghe quay lại tiếp tục chửi bới và đòi tiền quân nhân T: “Đ. má mày có hỗ trợ tiền công lao động không?”. Trong khi M chửi bới quân nhân T thì Phạm Ngọc T và Ngô Tấn Ph dùng các vật dụng trên ghe của mình ném về phía Cano của tổ công tác. Sau đó, M điều khiển ghe vòng lại cặp vào mạn trái ghe

tải của ông Trần Thanh Đ do quân nhân V đang điều khiển. Sau khi cặp mạn ghe tải thì Ngô Tấn P hai tay cầm hai cái cờ lê, loại cờ lê 19, nhảy lên ghe tải chạy đến vị trí lái đánh quân nhân V trúng tay phải và mũ bảo hiểm của quân nhân V đang đội trên đầu. Thấy P nhảy lên ghe tải, Nguyễn Ngọc M cũng nhảy lên theo, tay phải cầm búa, tay trái cầm cờ lê chạy đến đánh quân nhân V. Thấy M cầm búa chạy đến đánh mình, quân nhân V bỏ ghe nhảy xuống sông Tắc để tránh. Sau đó P và M quay lại ghe của mình thì Phạm Ngọc T nói “còn một thằng trong cabin” nên Ngô Tấn P cầm cờ lê quay lại ghe tải xuống cabin đánh quân nhân Lê Bá T làm quân nhân T phải nhảy xuống sông để tránh. Lúc này, Phạm Ngọc T đứng dưới ghe của mình dùng dao cắt dây lai dất làm ghe bơm hút cát đang được ghe tải lai dất chìm xuống sông và mất tích. Sau đó, M điều khiển phương tiện chở Phạm Ngọc T và Ngô Tấn P bỏ đi. Hậu quả, tổ công tác không hoàn thành nhiệm vụ lai dất ghe vì phạm về xử lý, quân nhân Lê Trung V và quân nhân Lê Bá T bị thương tích, ca nô BP.14.09.20 bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 đã quyết định:

Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Phạm Ngọc T (tên gọi khác: Tú Em), Ngô Tấn P phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Ngọc M 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Phạm Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Ngô Tấn P 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 11/5/2023 các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Phạm Ngọc T, Ngô Tấn P kháng cáo đề nghị Tòa án quân sự Quân khu 7 xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Ngô Tấn P và Phạm Ngọc T đều khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/02/2021, khi tổ công tác của Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu cảng Nhà R đang áp tải hai chiếc ghe vi phạm về xử lý, khi đến đoạn sông Tắc thuộc xóm H, khu phố Trùng K, phường Long Ph, thành phố Thủ Đức các bị cáo đã có hành vi chửi bới, đe dọa và dùng các vật dụng như búa, cờ lê, mỏ lết tấn công tổ công tác.

Tuy nhiên, các bị cáo cho rằng mục đích đuổi theo tổ công tác là để đòi anh Tiến tiền hỗ trợ kinh phí trục vớt ghe đắm mà anh Tiến còn thiếu, nhưng do có uống rượu nên đã có hành vi tấn công tổ công tác nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo mức án quá nặng. Ngoài ra bị cáo Phạm Ngọc T, Ngô Tấn P đưa ra tình tiết gia đình đặc biệt khó khăn, đã ly hôn vợ các bị cáo là lao động chính nuôi cha mẹ già và con còn nhỏ; bị cáo Nguyễn Ngọc M có cha đang bị bệnh thận giai đoạn cuối, gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại và đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xác nhận: Do chi phí điều trị và chi phí sửa chữa cano không lớn và hoàn cảnh của các bị cáo cũng rất khó khăn nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Đại diện Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng trình tự, trong thời hạn luật định, cần được chấp nhận để xem xét giải quyết.

Các bị cáo bị xét xử tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đã xem xét toàn diện, áp dụng đầy đủ quy định của pháp luật. Các bị cáo đưa lý do gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, theo quy định của Bộ luật Hình sự những tình tiết này không phải là những tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên cho các bị cáo là phù hợp. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, không cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bào chữa cho các bị cáo Luật sư Nguyễn Như T và Luật sư Bùi Văn G nhất trí với tội danh, điều luật các bị cáo bị xét xử. Trong quá trình điều tra các bị cáo đã nộp mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để bồi thường những thiệt hại do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không đề nghị các bị cáo phải bồi thường. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tinh thần điểm c khoản 1.1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều rất khó khăn được địa phương xác nhận; các bị cáo thường xuyên giúp đỡ Công an, Biên phòng cảng Nhà R trục vớt tàu, ghe bị đắm. Các tình tiết này có thể ghi nhận trong bản án là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo đồng ý với những nội dung của những người bào chữa, không có ý kiến gì thêm.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ không có ý kiến gì với quan điểm của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đổi đáp với ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo, Kiểm sát viên cho rằng:

Trong vụ án không có người thụ hưởng việc bồi thường nên không có căn cứ để cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già, con còn nhỏ không phải là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét qua đó đưa ra quyết định phù hợp với quy định của pháp luật

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của các bị cáo giảm mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/02/2021, khi tổ công tác của Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu cảng Nhà R đang áp tải hai chiếc ghe vi phạm về xử lý, khi đến đoạn sông Tắc thuộc xóm H, khu phố Trùng K, phường Long Ph, thành phố Thủ Đức thì Nguyễn Ngọc M, Ngô Tấn P và Phạm Ngọc T đã có hành vi chửi bới, đe dọa và dùng các vật dụng như búa, cờ lê, mỏ lết tấn công tổ công tác làm cho tổ công tác không hoàn thành nhiệm vụ đưa phương tiện vi phạm về Trạm kiểm soát để xử lý. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Phạm Ngọc T và Ngô Tấn P về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Phạm Ngọc T và Ngô Tấn P:

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do: Bản án sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo mức án quá nặng. Ngoài ra bị cáo Phạm Ngọc T, Ngô Tấn Ph đưa ra lý do gia đình đặc biệt khó khăn, đã ly hôn vợ và là lao động chính nuôi cha mẹ già con nhỏ. Hội đồng xét xử thấy rằng, những tình tiết này đã được Tòa cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Tại phiên Tòa hôm nay, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; trong quá trình điều tra các bị cáo đã nộp mỗi bị cáo 5.000.000 đồng nhằm bồi thường những thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, tuy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nhưng căn cứ tinh thần điểm c khoản 1.1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân

dân tối cao nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại. Do đó, đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm đã phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới, nên có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, xét tính chất của vụ án, tình hình phòng chống tội phạm trên địa bàn của lực lượng Biên phòng cửa khẩu cảng Nhà R nói riêng và của lực lượng Biên phòng nói chung nên không chấp nhận đề nghị được hưởng án treo của các bị cáo.

[4] *Về án phí:*

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và Lệ phí Tòa án số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 260; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về hình sự:*

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Phạm Ngọc T (tên gọi khác: Tú Em) và Ngô Tấn P sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 về hình phạt đối với các bị cáo. Nay tuyên:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Ngọc M 12 (mười hai) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Phạm Ngọc T 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Ngô Tấn P 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. *Về án phí:* Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/7/2023)./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đại tá Trần Giang Nam; Trung tá Kiều Trung Kiên

Thượng tá Nguyễn Hồng Phong

Nơi nhận:

- *TAQSTW*;
- *VKSQSBĐBP*;
- *TAQSKV-QK7*;
- *VKSQSKV2-BĐBP*;
- *Cơ quan ĐTHSKV3-BĐBP*;
- *Cơ quan THAHSQK7*;
- *Cơ quan THADSQK7*;
- *Bị cáo*;
- *NCQLNVLQĐVA*;
- *Lưu HS*.